

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỘC BÌNH  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HS-ST

Ngày 05-8-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Giáp Thanh Long

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lương Bích Diệp;

Bà Lô Thị Thoan.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thúy Huyền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Vy Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 05-7-1991, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn M, sinh năm 1959 và bà Vi Thị C, sinh năm 1953; có vợ Vi Thị H, sinh năm 1993 và 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-02-2020 đến ngày 10-4-2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho Bảo lãnh, có mặt.

2. Vi Văn Đ; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 17-7-1991, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn P, sinh năm 1957 và bà Lưu Thị C, sinh năm 1955; có vợ Lô Thị H, sinh năm 1994 và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-02-2020 đến

ngày 10-4-2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho Bảo lãnh, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Vi Văn M, sinh năm 1959; cư trú tại: Thôn B, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Chị Vi Thị H, sinh năm 1993; cư trú tại: Thôn B, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 10-02-2020 Vy Văn T và Vi Văn Đ sau khi đi ăn sáng xong quay về phòng nghỉ tại nhà nghỉ Đ tại khu L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, thì có một người đàn ông tên M đến chơi và rủ Vi Văn Đ sang Trung Quốc mua pháo, do có mục đích mua pháo về đốt những ngày lễ tết nên Vi Văn Đ đồng ý. Vy Văn T ở trong phòng nghe được và cũng muốn mua pháo về đốt nên Vy Văn T nói cũng muốn cùng sang Trung Quốc mua pháo, được Minh và Vi Văn Đ đồng ý. Sau đó M ra khỏi phòng. Lúc này Vi Văn Đ nói với Vy Văn T là không có xe mô tô và hỏi mượn xe mô tô của Vy Văn T. Vy Văn T đồng ý và cùng Vi Văn Đ đi về nhà để lấy xe cho Vi Văn Đ mượn. Sau đó cả hai quay lại thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vy Văn T đến tiệm vàng Thế Mai tại khu L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để đổi 1.669.000 đồng tiền Việt Nam được 500 đồng tiền Trung Quốc, còn Vi Văn Đ nói đi gặp M. Khi Vy Văn T đổi tiền xong thì Vi Văn Đ gọi điện báo lên quán cơm đối diện quán Trần Trung 2 để ăn cơm, cả hai đang ăn cơm thì M đến vào ngồi cùng ăn xong M nói: “*đi thôi*”. Vi Văn Đ và Vy Văn T hiểu ý M nói là đi Trung Quốc mua pháo. Cả ba mỗi người điều khiển một xe mô tô đi theo đường thôn K, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn sang thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn rồi đi theo đường mòn biên giới lên cột mốc 1218 thuộc địa phận thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Khi đến một con suối thì cả ba để xe mô tô lại rồi đi bộ theo đường mòn, lúc này M lấy điện thoại ra liên lạc với người bên Trung Quốc. Khi đi được thêm khoảng 02 km thì M bảo Vi Văn Đ lấy điện thoại ra gọi vì máy M hết tiền. M khi đó đi lên trước, một lúc sau khi thấy M vẫy tay và gọi thì Vi Văn Đ và Vy Văn T đi vòng lên cột mốc 1218 rồi đi tiếp theo đường mòn tuần tra biên giới đi khoảng 100m thì rẽ sang bãi đất trống trên đồi phía đất Trung Quốc thì gặp M và hai người phụ nữ Trung Quốc mỗi người có một bao tải dưa. M nói mỗi người phải trả 250 đồng tiền Trung Quốc tiền pháo, rồi Vy Văn T lấy tiền ra trả tiền pháo thì Vi Văn Đ nói Vy Văn T trả hộ về nhà Vi Văn Đ sẽ trả tiền sau. Vy Văn T đồng ý và trả 500 đồng tiền Trung Quốc cho hai người phụ nữ. Trả tiền xong thì Vi Văn Đ và Vy Văn T mỗi người vác một bao pháo về nơi để xe mô tô cho lên xe trở về nhà theo đường cũ, còn M đi đâu Vi Văn Đ và Vy Văn T không biết. Khoảng 18 giờ 30 cùng ngày khi cả hai đang vận chuyển về đến

thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tang vật trọng lượng, chủng loại pháo thu giữ trên xe mô tô Biển kiểm soát 12F7 - 3431 do Vy Văn T điều khiển gồm: 12 (mười hai) khối hộp vỏ ngoài bọc giấy màu, bên trong khối hộp gồm 36 (ba mươi sáu) vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau kích thước 14cm x 14cm x 15cm. Có tổng trọng lượng là 16 kg (mười sáu kilôgam); thu giữ trên xe mô tô Biển kiểm soát 12F5 - 4915 do Vi Văn Đ điều khiển gồm: 12 (mười hai) khối hộp vỏ ngoài bọc giấy màu, bên trong khối hộp gồm 36 (ba mươi sáu) vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau kích thước 13,5cm x 13,5cm x 14,5cm. Có tổng trọng lượng là 15 kg (mười năm kilôgam).

Ngày 10-02-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn trích từ số pháo thu giữ trên xe mô tô Biển kiểm soát 12F7 - 3431 do Vy Văn T vận chuyển, lấy trọng lượng là 1,5kg (một phẩy năm kilôgam); trích từ số pháo thu giữ trên xe mô tô Biển kiểm soát 12F5 - 4915 do Vi Văn Đ vận chuyển lấy trọng lượng là 1,4kg (một phẩy bốn kilôgam) để tiến hành giám định.

Tại bản kết luận giám định số 86/KL - PC09 ngày 12-02-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “*Mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo; khi đốt đều gây ra tiếng nổ*”.

Ngày 12-02-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức tiêu hủy số pháo còn lại sau khi trích mẫu giám định.

Ngày 10-4-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả cho chủ sở hữu: Trả cho chị Vi Thị H xe mô tô Biển kiểm soát 12F7 - 3431 nhãn hiệu SYM Angel màu sơn ghi, có gương chiếu hậu trái, xe cũ đã qua sử dụng; trả cho ông Vi Văn M xe mô tô Biển kiểm soát 12F5 - 4915 nhãn hiệu HONDA màu sơn đỏ, không có gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng.

Vật chứng, tài liệu hiện còn thu giữ gồm: 02 (hai) bao tải dứa màu xám đã cũ; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen, dạng phím bấm có số IMEI 357678104772290, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen, dạng phím bấm có số IMEI 355774102839181, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Đối với người đàn ông tên M đến rủ và đưa Vy Văn T, Vi Văn Đ đi mua pháo, do Đ và T không biết rõ họ, tên và địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn không có điều kiện xác minh, điều tra làm rõ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Vi Văn M, chị Vi Thị H vắng mặt tại phiên tòa, hồ sơ đã thể hiện lời khai không có yêu cầu, đề nghị gì. Tại phiên tòa bị cáo Vy Văn T xác nhận gia đình đã được Cơ quan cảnh

sát điều tra Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn trả lại 02 chiếc xe mô tô, nay không có ý kiến gì.

Tại Bản Cáo trạng số 30/CT-VKSLB ngày 09 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Vy Văn T, Vi Văn Đ về tội Vận chuyển hàng cấm, theo điểm k khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vy Văn T, Vi Văn Đ phạm tội Vận chuyển hàng cấm. Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Vy Văn T từ 24 tháng tù đến 26 tháng tù; Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Vi Văn Đ từ 26 tháng tù đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do các bị cáo không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định. Vật chứng còn lại cần tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bao tải dứa màu xám đã cũ; tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen, dạng phím bấm có số IMEI 357678104772290, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen, dạng phím bấm có số IMEI 355774102839181, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, không oan. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo sớm được trở về đoàn tụ gia đình, hòa nhập cộng đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Vi Văn M, chị Vi Thị H vắng mặt tại phiên tòa, đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Xét thấy, việc vắng mặt của ông Vi Văn M, chị Vi Thị H không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật Tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có đủ căn cứ xác định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10-02-2020 Tổ công tác Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn phát hiện và bắt giữ Vy Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12F7 - 3431 trên xe chở bao tải chứa 12 hộp pháo loại 36 quả/hộp do Trung Quốc sản xuất có trọng lượng là 16 kg (mười sáu kilôgam); Vi Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12F5 - 4915, trên xe chở bao tải chứa 12 hộp pháo loại 36 quả/hộp do Trung Quốc sản xuất có trọng lượng là 15 kg (mười lăm kilôgam. Hai bị cáo vận chuyển pháo có tổng trọng lượng 31kg. Tại bản kết luận giám định số 86/KL - PC09 ngày 12-02-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *“Mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo; khi đốt đều gây ra tiếng nổ”*. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội Vận chuyển hàng cấm, theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đây là vụ án vận chuyển qua biên giới hàng cấm là pháo nổ, hành vi của các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự và đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Các bị cáo nhận thức được hành vi Vận chuyển hàng cấm là pháo nổ là vi phạm pháp luật nhưng do muốn mua pháo về đốt trong dịp tết nên vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục các bị cáo và răn đe, làm gương cho những người khác có ý định thực hiện hành vi phạm tội tương tự.

[5] Để cá thể hóa hình phạt, có mức án thỏa đáng đối với các bị cáo cần phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của các bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vi Văn Đ có thời gian tham gia quân đội, trở về địa phương là hội viên Hội cựu chiến binh. Đối với bị cáo Vy Văn T có bố đẻ là ông Vi Văn M được Nhà nước tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp Dân vận, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo như sau: Bị cáo Vi Văn Đ được người có tên là Minh bàn đi mua pháo về đốt đã đồng ý ngay. Khi bị cáo Vy Văn T nghe được việc bàn bạc đó đã chủ động xin đi cùng để mua pháo. Khi được đồng ý bị cáo Vy Văn T đã đi đổi 1.669.000 đồng tiền Việt Nam được 500 đồng tiền Trung Quốc để trả tiền mua pháo. Bị cáo Vi Văn

Đ không có phương tiện đi mua pháo thì bị cáo Vy Văn T cũng là người chủ động cho mượn xe và cho bị cáo Vi Văn Đ mượn tiền để trả tiền mua pháo. Các bị cáo phạm tội độc lập, không phân công vai trò cụ thể mà chỉ cùng thực hiện hành vi phạm tội, phạm tội với mục đích mua pháo về sử dụng cho cá nhân mỗi bị cáo, các bị cáo có tính chất mức độ phạm tội như nhau. Vì vậy mỗi bị cáo phải tự chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của bản thân. Hành vi Vận chuyển qua biên giới hàng cấm là pháo nổ của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[7] Về hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự: Tại các Biên bản xác minh về tài sản xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Đối với người đàn ông tên Minh, do không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ xác minh làm rõ đối tượng, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án: Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức tiêu hủy số pháo còn lại sau khi Trung cầu giám định, việc tiêu hủy đảm bảo an toàn đúng trình tự quy định và trả cho chủ sở hữu: Trả cho chị Vi Thị H xe mô tô Biển kiểm soát 12F7 - 3431 nhãn hiệu SYM Angel màu sơn ghi, có gương chiếu hậu trái, xe cũ đã qua sử dụng; trả cho ông Vi Văn M xe mô tô Biển kiểm soát 12F5 - 4915 nhãn hiệu HONDA màu sơn đỏ, không có gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng. Hội đồng xét xử thấy việc xử lý vật chứng là phù hợp với các quy định của pháp luật nên không xem xét giải quyết. Vật chứng còn lại cần tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bao tải dứa màu xám đã cũ; tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen, dạng phím bấm có số IMEI 357678104772290; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen, dạng phím bấm có số IMEI 355774102839181.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo Vy Văn T là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận. Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo Vi Văn Đ không phù hợp, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vy Văn T và Vi Văn Đ. Ngoài ra căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vy Văn T.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vy Văn T, Vi Văn Đ phạm tội Vận chuyển hàng cấm.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vy Văn T 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-02-2020 đến ngày 10-4-2020.

Xử phạt bị cáo Vi Văn Đ 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-02-2020 đến ngày 10-4-2020.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo không có tài sản riêng và không có thu nhập ổn định.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bao tải dứa màu xám đã cũ;

Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen, dạng phím bấm có số IMEI 357678104772290, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen, dạng phím bấm có số IMEI 355774102839181, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

*(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09 tháng 7 năm 2020).*

4. Về án phí: Các bị cáo Vy Văn T, Vi Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo.....;
- Người có QLVN liên quan đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; HCTP.

**Giáp Thanh Long**